TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày: 22/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Pọm
2. Bà Lý Thị Vinh

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 6/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 9/4/2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T , sinh năm : 1973 và bà: Lường Thị N, sinh năm 1978; Bị cáo có vợ: Quàng Thị Đ, sinh năm 1985; bị cáo chưa có con; Tiền sự : Không; Tiền án : Ngày 16/01/2017 bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 7/4/2017 bị TAND huyện Thuận Châu xử phạt 21 tháng 12 ngày tù về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 25/5/2019 bị TAND Thành phố Sơn La xử phạt 7 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân : Ngày 8/10/2010 UBND huyện Thuận Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 2, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thời hạn là 24 tháng. Ngày 21/10/2013 UBND huyện Thuận Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 2, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thời hạn là 24 tháng; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Đ :*** Ông **Đàm Mạnh H** - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh **Lường Văn Kiên**; Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người phiên dịch cho bị cáo Quàng Văn Đ*** : Anh **Lò Văn I**. Trú tại: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2020, Công an thị trấn Thuận Châu nhận được đơn trình báo của anh Lường Văn K sinh năm 1997, trú tại bản Đ, C, Thuận Châu về việc: Khoảng 6 giờ, ngày 07/01/2020, khi anh K đến nhà ông Lương Hùng C ở tiểu khu 10, thị trấn T, huyện Thuận Châu đang trong thời gian thi công xây dựng thì phát hiện tài sản của mình gửi nhờ ngày 06/01/2020 bị mất. Tài sản bị mất gồm: 1 máy hàn cắt sắt nhãn hiệu MAKTER, 1 kìm cộng lực, 1 máy khoan bê tông hiệu SEG, 1 búa tạ, 1 xe rùa (các tài sản trên đã qua sử dụng).

Công an thị trấn Thuận Châu tiến hành triệu tập đối tượng Quàng Văn Đ đến làm việc. Qúa trình làm việc đối tượng khai nhận:

Khoảng 3 giờ ngày 07/01/2020 Quàng Văn Đ đi bộ lang thang dọc đường Quốc lộ 6A thuộc địa phận thị trấn Thuận Châu tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lương Hùng C ở tiểu khu 10, thị trấn T đang trong thời gian thi công. Đ quan sát thấy không có người trông coi nên đi vào trong nhà và lên tầng 2 thì nhìn thấy 1 số máy móc, công cụ xây dựng công trình nên Đ lấy 1 bao tải màu xám nhặt ở thùng rác đặt trước cửa nhà anh C rồi cho 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKTER, 1 máy khoan bê tông nhãn hiệu SEG, 1 kìm cộng lực cắt kim loại, 1 búa tạ bằng kim loại vào bao tải rồi để lên thùng 1 chiếc xe trở vật liệu xây dựng. Sau đó Đ đẩy xe rùa cùng những tài sản trộm cắp được đến 1 cửa hàng thu mua sắt vụn ở bản T, xã T, Thuận Châu để bán. Tuy nhiên chủ cửa hàng không mua nên Đ mang số tài sản trộm cắp được cất giấu ở rừng cao su thuộc khu vực bản L, T, Thuận Châu. Đến ngày 9/01/2020, Đ bị Công an thị trấn triệu tập đến để làm việc, quá trình làm việc, Đ đã thừa nhận hành vi của mình.

Ngày 10/01/2020, Công an huyện Thuận Châu đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá: Các tài sản gồm 1 máy bàn cắt kim loại nhãn hiệu MAKTER, 1 máy khoan bê tông nhãn hiệu SEG, 1 kìm cộng lực cắt kim loại, 1 búa tạ bằng kim loại, 1 chiếc xe rùa dùng để chở vật liệu xây dựng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 13/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- Máy hàn cắt sắt nhãn hiệu MAKTER là 2.625.000đ
- Kìm cộng lực là 481.000đ
- Máy khoan bê tông hiệu SEG là 1.487.000đ
- Búa tạ là 153.000đ
- Xe rùa là 236.000đ

Tổng giá trị tài sản Quàng Văn Đ trộm cắp là 4.982.000đ.

Đối với vật chứng gồm: 1 máy hàn cắt sắt nhãn hiệu MAKTER, 1 kìm cộng lực, 1 máy khoan bê tông hiệu SEG, 1 búa tạ, 1 xe rùa quá trình điều tra xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lường Văn K, đồng thời

anh K đã có đơn xin lại tài sản trên; Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trao trả lại tài sản trên cho anh K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 1 bao tải màu xám đã qua sử dụng, VKS ND huyện Thuận Châu đã ra QĐ chuyển vật chứng đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo quy định của pháp luật.

***Vấn đề bồi thường dân sự:**

Bị hại anh Lường Văn K đã nhận được tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường gì. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 5/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Quàng Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quàng Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 11/01/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của bị cáo không có tài sản, không có thu nhập đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy : Một bao tải màu xám đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại anh Lường Văn K đã nhận lại tài sản bị cáo Quàng Văn Đ đã chiếm đoạt nay anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quàng Văn Đ: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 1 máy hàn cắt sắt nhãn hiệu MAKTER, 1 kìm cộng lực, 1 máy khoan bê tông hiệu SEG, 1 búa tạ, 1 xe rùa dùng để chở vật liệu xây dựng trị giá 4.982.000đ của anh Lường Văn K trú tại bản Đ, C, huyện Thuận Châu lén nhằm mục đích tư lợi cho cá nhân vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Lời khai nhận của bị cáo Quàng Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thống nhất với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại khoản 1, 5 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục trong công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã có 03 tiền án. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Ngày 25/5/2019 bị TAND Thành phố Sơn La xử phạt 7 tháng tù giam về hành vi trộm cắp tài sản. bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một bao tải dứa màu xám là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần vận dụng điểm a Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về bồi thường dân sự : Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản cho người bị hại anh Lường Văn K gồm: 1 máy hàn cắt sắt nhãn hiệu MAKTER, 1 kìm cộng lực, 1 máy khoan bê tông hiệu SEG, 1 búa tạ, 1 xe rùa dùng để chở vật liệu xây dựng. Nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên vấn đề dân sự không ra giải quyết.

[9] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Gia đình bị cáo Quàng Văn Đ có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Đ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 11/01/2020 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Quàng Văn Đ trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy : Một bao tải màu xám đã qua sử dụng.

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Đ .

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ vào Điều 331, 333 BLTTHS : Bị cáo Quàng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lường Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải